

QUY ĐỊNH

V/v Xét cấp học bổng khuyến khích học tập

(Ban hành kèm theo quyết định số 5.95/QĐ-KHTN ngày 22.06/2022)

Điều 1: Quy định chung

- Học bổng này áp dụng đối với tất cả sinh viên (SV) Đại học Chính quy (ĐHCQ) tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên đang trong thời gian đào tạo theo thiết kế của khóa học.

- SV không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét học bổng.

- Học bổng được cấp theo từng học kỳ trong năm học như sau:

- Đối với SV ĐHCQ: cấp 2 học kỳ, mỗi học kỳ 5 tháng.
- Đối với SV ĐHCQ Chương trình Đề án (CTĐA): cấp 03 học kỳ, mỗi học kỳ 3,5 tháng.

- Điểm trung bình xét học bổng trong kỳ được tính từ điểm thi kết thúc học phần lần thứ nhất, không bao gồm điểm I và điểm các học phần không được tính vào điểm trung bình theo Quy chế đào tạo trình độ Đại học hiện hành của Trường.

- Số tín chỉ đăng ký tối thiểu là số tín chỉ của các học phần đăng ký học trong kỳ.

- Số tín chỉ xét học bổng là số tín chỉ của các học phần tham gia vào việc tính Điểm trung bình xét học bổng.

- Trong kỳ xét học bổng, SV không có bất kỳ điểm thi kết thúc học phần nào dưới 5.0

- Điểm rèn luyện là điểm được xác định theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện SV đang được áp dụng.

Điều 2: Điều kiện và cơ sở xét học bổng:

Để được xét cấp học bổng khuyến khích, SV phải thỏa các điều kiện về Điểm trung bình xét học bổng, Điểm rèn luyện, số tín chỉ trong kỳ xét học bổng, bao gồm:

1. Điều kiện về Điểm trung bình xét học bổng và Điểm rèn luyện:

- Trong kỳ xét học bổng, SV có Điểm trung bình xét học bổng phải từ 7.0 trở lên.

- Xếp loại rèn luyện phải từ Khá trở lên.

2. Điều kiện về số tín chỉ tối thiểu xét học bổng:

Sinh viên có số tín chỉ đăng ký trong kỳ xét học bổng được xác định như sau:

+ Đối với SV ĐHCQ các CTĐA: số tín chỉ đăng ký tối thiểu 10 tín chỉ/học kỳ và số tín chỉ của các học phần tham gia vào việc tính Điểm trung bình xét học bổng phải từ 8 tín chỉ trở lên.

+ Đối với SV ĐHCQ: số tín chỉ đăng ký tối thiểu 14 tín chỉ /học kỳ và số tín chỉ của các học phần tham gia vào việc tính Điểm trung bình xét học bổng phải từ 12 tín chỉ trở lên.

+ Trong trường hợp do nguyên nhân khách quan khi có từ 2/3 SV trở lên của ngành/khóa có số tín chỉ đăng ký và số tín chỉ của các học phần tham gia vào việc tính Điểm trung bình xét học bổng thấp hơn quy định, Hiệu trưởng sẽ xem xét điều chỉnh số tín chỉ cho phù hợp.

3. Cơ sở xét học bổng:

- Đối với SV ĐHCQ: Điểm trung bình xét học bổng và kết quả rèn luyện của học kỳ cấp học bổng là cơ sở để xét học bổng cho học kỳ đó.

- Đối với SV ĐHCQ các CTĐA:

- Chương trình Chất lượng cao ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học khóa 2018 và SV chương trình bằng đôi Việt – Pháp ngành Hóa học khóa 2019: Điểm trung bình xét học bổng và kết quả rèn luyện của học kỳ trước là cơ sở để xét học bổng cho học kỳ cấp học bổng.
- Các CTĐA khác: Điểm trung bình xét học bổng và kết quả rèn luyện của học kỳ cấp học bổng là cơ sở để xét học bổng cho học kỳ đó.
- Đối với học kỳ 3: Điểm trung bình xét học bổng học kỳ 3 và điểm trung bình rèn luyện học kỳ 1 và 2 là cơ sở xét học bổng cho học kỳ 3.

Điều 3: Phân loại và định mức học bổng; Phân bổ học bổng:

1. Phân loại học bổng:

Loại học bổng	Điểm trung bình xét học bổng	Xếp loại rèn luyện
Xuất sắc	≥ 9.0	Xuất sắc
Giỏi	≥ 8.0	từ Tốt trở lên
Khá	≥ 7.0	từ Khá trở lên

2. Định mức Học bổng:

a. Đối với SV khóa tuyển 2021 trở về trước:

Đơn vị tính: đồng/tháng

Loại học bổng	Định mức/tháng NH 2021-2022	Định mức/tháng NH 2022-2023	Định mức/tháng NH 2023-2024	Định mức/tháng NH 2024-2025	Định mức/tháng NH 2025-2026
Xuất sắc	1.390.000	1.640.000	1.830.000	2.070.000	2.330.000
Giỏi	1.280.000	1.490.000	1.670.000	1.880.000	2.120.000
Khá	1.170.000	1.350.000	1.520.000	1.710.000	1.930.000

b. Đối với SV khóa tuyển 2022:

- Định mức học bổng đối với SV các ngành Vật lý học, Địa chất học, Hải dương học, Khoa học môi trường, CN Kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật hạt nhân, Kỹ thuật địa chất

Đơn vị tính: đồng/tháng

Loại học bổng	Định mức/tháng NH 2022-2023
Xuất sắc	2.600.000
Giỏi	2.360.000
Khá	2.150.000

- Định mức học bổng đối với SV các ngành còn lại:

Đơn vị tính: đồng/tháng

Loại học bổng	Định mức/tháng NH 2022-2023
Xuất sắc	3.260.000
Giỏi	2.970.000
Khá	2.700.000

c. Phân bổ học bổng:

- Số lượng suất học bổng được xác định dựa trên tổng giá trị quỹ học bổng theo tình hình thực tế tài chính trong học kỳ và được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Số lượng SV nhận học bổng được xác định theo tỷ lệ SV từng khóa của từng ngành đào tạo và xếp theo thứ tự từ loại học bổng xuất sắc trở xuống cho đến hết số suất học bổng đã được xác định.

- Đối với trường hợp các SV thuộc cùng loại học bổng, Điểm trung bình xét học bổng của học kỳ được dùng làm cơ sở để xét độ ưu tiên. Trong trường hợp các SV thuộc cùng loại học bổng và cùng Điểm trung bình xét học bổng thì Điểm rèn luyện được dùng để xét độ ưu tiên. Trong trường hợp các SV thuộc cùng loại học bổng, cùng Điểm trung bình xét học bổng, cùng Điểm rèn luyện thì số tín chỉ đăng ký trong kỳ được dùng để xét độ ưu tiên.

Điều 5: Quy trình xét cấp học bổng khuyến khích

- Sau khi có kết quả học tập và rèn luyện chính thức của học kỳ được xét, Phòng Công tác Sinh viên tiến hành việc thẩm định và lọc ra danh sách SV đủ điều kiện được xét cấp học bổng theo quy định.

- Phòng Công tác Sinh viên công bố danh sách dự kiến SV được xét cấp học bổng. SV được khiếu nại, thắc mắc trong vòng 10 ngày kể từ ngày công bố danh sách dự kiến. Sau thời gian 10 ngày, mọi thắc mắc, khiếu nại của SV sẽ không được tiếp nhận và giải quyết.

- Công bố danh sách chính thức và chi học bổng cho SV bằng hình thức chuyển khoản.

Điều 6: Đơn vị thực hiện

- Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm cung cấp Điểm trung bình xét học bổng của SV.

- Phòng Công tác sinh viên chịu trách nhiệm cung cấp Điểm rèn luyện; xét chọn SV đủ điều kiện xét cấp học bổng; Giải quyết khiếu nại, thắc mắc của SV về học bổng.

- Phòng Kế hoạch Tài chính chịu trách nhiệm chi học bổng cho SV.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu,
- P. ĐT, P. KIITC, các Khoa;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG 

Trần Lê Quan

